

Số: 2456/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 29/TTr-SCT ngày 08 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này Công bố các thủ tục hành chính mới thay thế các thủ tục hành chính về lĩnh vực công thương đã được quy định tại các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

2. Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

3. Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh về

việc công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

4. Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

5. Quyết định số 3382/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

6. Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

7. Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

8. Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Bắc



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2456 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Số TT	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính
I.	Lĩnh vực Hoạt động điện lực
1.	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương
2.	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống
3.	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống.
II.	Lĩnh vực Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực
1.	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực
2.	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực (trong trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng)
III.	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
3.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
4.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
5.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
6.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
IV.	Lĩnh vực Công nghiệp nặng
1.	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa
V.	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
1.	Cấp bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép
VI.	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước
1.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)

3.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)
4.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
5.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
6.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
7.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
8.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
9.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
10.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
11.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
12.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
13.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
14.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
15.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
16.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
17.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
18.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
19.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
20.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
21.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
22.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
23.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
24.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
25.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
26.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
27.	Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (khí dầu mỏ hóa lỏng)
28.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
29.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

30.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.
31.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
32.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
33.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
34.	Cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
35.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
36.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
37.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
38.	Cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
39.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
40.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
41.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
42.	Cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
43.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải (khí thiên nhiên hóa lỏng)
44.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
45.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
46.	Cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
47.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
48.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
49.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
50.	Cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
51.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải (khí thiên nhiên hóa nén)
52.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
53.	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
54.	Cấp gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
55.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
56.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
57.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
58.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG

VII.	Lĩnh vực An toàn thực phẩm
1.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương
2.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương
3.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
4.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
5.	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân đóng trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
6.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
7.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
VIII.	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại
1.	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh
2.	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh
3.	Thông báo thực hiện khuyến mại
4.	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
5.	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
IX.	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh
1.	Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
2.	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp
3.	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
X.	Lĩnh vực Giám định thương mại
1.	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại
2.	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại
XI.	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp
1.	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
2.	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
3.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
4.	Đăng ký hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

XII.	Lĩnh vực Hóa chất
1.	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
4.	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
5.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
7.	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
8.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
10.	Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp
11.	Cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất
XIII.	An toàn hóa chất
1.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
2.	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
3.	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
IVX.	Thương mại quốc tế
1.	Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
2.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
3.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
4.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
	Tổng số: 110 thủ tục hành chính.